

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hòa Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ Nội vụ quy định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2314/TTr-SNV, ngày 28/8/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 9 năm 2019 và thay thế Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hòa Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có chức năng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban đảng thuộc Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh và các Đoàn thể tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Các Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC (BTh, 140b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Khánh

QUY CHẾ

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hòa Bình

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **34** /2019/QĐ-UBND ngày **12** /9/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, nguyên tắc, nội dung, điều kiện, tiêu chuẩn, nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền lợi, thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng; kinh phí và trách nhiệm đền bù chi phí đào tạo; tổ chức và quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được áp dụng cho các đối tượng sau:

- a) Cán bộ, công chức đang làm việc trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh quản lý;
- b) Công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội đặc thù được giao biên chế ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh quản lý;
- c) Các đối tượng thực hiện đào tạo, bồi dưỡng theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định khác (nếu có).

2. Quy chế này không áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc lực lượng vũ trang, công chức, viên chức các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị không thụ hưởng ngân sách địa phương.

Điều 3. Mục tiêu, nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng

1. Mục tiêu

- a) Trang bị, cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức và hoạt động nghề nghiệp của viên chức;
- b) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, sự nghiệp phát triển của tỉnh.

2. Nguyên tắc

a) Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (viết tắt là Nghị định số 101/2017/NĐ-CP);

b) Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng được yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của các cơ quan, đơn vị;

c) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải đúng đối tượng, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch bố trí, sử dụng, phù hợp với vị trí việc làm và phải do cấp có thẩm quyền quyết định;

d) Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức chủ động tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng học ngoài giờ hành chính với hình thức xã hội hóa để nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ;

đ) Hiệu quả, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, công chức, viên chức phải được đánh giá theo quy định; kết quả học tập của cán bộ, công chức, viên chức phải gắn với đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành chức trách nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức;

e) Không cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng từ hai khóa học tập trung trở lên trong cùng một thời gian;

f) Không cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng đang trong thời gian bị xem xét kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử; bị kỷ luật từ khiển trách đến cách chức trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực.

Điều 4. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng

1. Đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học.

2. Đào tạo lý luận chính trị (trung cấp, cao cấp, cử nhân).

3. Bồi dưỡng lý luận chính trị; kiến thức quốc phòng an ninh; kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước; kiến thức quản lý chuyên ngành, chuyên môn, nghiệp vụ; đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; kiến thức hội nhập quốc tế; tin học; ngoại ngữ; tiếng dân tộc thiểu số.

4. Các nội dung đào tạo, bồi dưỡng khác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu của tỉnh.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM, QUYỀN LỢI CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐƯỢC CỬ ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 5. Điều kiện, tiêu chuẩn và hồ sơ cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải nằm trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của cơ quan, đơn vị.

1. Đối với đào tạo trình độ sau đại học: Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học (tiến sĩ; thạc sĩ; chuyên khoa I, chuyên khoa II đối với ngành y tế) phải đảm bảo các điều kiện của cơ sở đào tạo, đồng thời đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo từng đối tượng cụ thể như sau:

a) Đối với cán bộ, công chức: Có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) và có 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu; có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại các cơ quan thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo; chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm hoặc chức danh quy hoạch;

b) Đối với viên chức: Đã kết thúc thời gian tập sự và được cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp; có 02 năm liên tục gần nhất hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có cam kết thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo; chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;

c) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học theo các chương trình hợp tác với nước ngoài được ký kết hoặc gia nhập nhân danh Nhà nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngoài các quy định tại điểm a, b khoản 1, Điều này còn phải đáp ứng yêu cầu khác của chương trình hợp tác;

d) Hồ sơ đề nghị cử đi đào tạo sau đại học bao gồm: Công văn của cơ quan, đơn vị kèm theo danh sách trích ngang theo vị trí việc làm (chậm nhất là 15 ngày kể từ khi nhận được Giấy báo nhập học của cơ sở đào tạo); Đơn xin đi học; Bản cam kết tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, công vụ sau khi hoàn thành chương trình đào tạo; Phiếu đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức (02 năm) liên tục gần nhất; Bản sao (có chứng thực) các văn bản: Quyết định tuyển dụng, Quyết định công nhận hết thời gian tập sự, Giấy báo nhập học; Bản sao Đề án, chương trình liên kết đào tạo giữa các cơ sở đào tạo nước ngoài với cơ sở đào tạo trong nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với cán bộ, công chức, viên chức đề nghị cử đi đào tạo ở nước ngoài).

2. Đối với đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học: Chỉ cử đi đào tạo đối với các trường hợp sau:

a) Đào tạo để đạt chuẩn và nâng cao trình độ đối với các chức danh cán bộ, công chức cấp xã (công an, quân sự) theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị. Cán bộ, công chức cấp xã được cử đi đào tạo phải có 02 năm liên tục gần nhất hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo;

b) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức không thuộc Điểm a khoản này, nhưng có nhu cầu, nguyện vọng được cử đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, phục vụ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thì được xem xét cử đi đào tạo ngoài kế hoạch, học ngoài giờ làm việc, không ảnh hưởng đến công việc của cơ quan, đơn vị và cá nhân tự túc hoàn toàn kinh phí liên quan đến khóa đào tạo.

3. Đối với các chương trình bồi dưỡng

Cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia các khóa bồi dưỡng để đạt chuẩn theo chức vụ lãnh đạo quản lý, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp hoặc cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ các lĩnh vực theo yêu cầu của vị trí việc làm khi đáp ứng đủ các điều kiện của chương trình bồi dưỡng và phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

4. Việc cử đi bồi dưỡng ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách Nhà nước: Thực hiện theo quy định tại Điều 31, 32 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 6. Nghĩa vụ, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức

1. Cán bộ, công chức, viên chức phải có trách nhiệm chủ động hoàn thiện về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo quản lý, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp; thường xuyên học tập, nâng cao trình độ lý luận, kiến thức, kỹ năng hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và các kiến thức bổ trợ khác theo quy định; thực hiện bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm theo quy định.

2. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải chấp hành tốt nội quy, quy định và chịu sự quản lý của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian tham gia khóa học và đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ học tập theo quy định.

3. Sau khi hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức báo cáo kết quả học tập và gửi bản sao có chứng thực văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận của khóa đào tạo, bồi dưỡng cho cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng để báo cáo cơ quan quản lý cấp trên và bổ sung hồ sơ theo quy định.

4. Trường hợp phải kéo dài thời gian đào tạo, bồi dưỡng hoặc không thể hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức phải có trách nhiệm báo cáo cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trước khi hết thời gian được cử đi đào tạo, bồi dưỡng để xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định gia hạn hoặc dừng tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng.

5. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng ở nước ngoài có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

6. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nhưng không chấp hành đúng quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng của cấp có thẩm quyền mà không có lý do chính đáng; không hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng vì lý do chủ quan hoặc do vi phạm quy chế đào tạo bị buộc thôi học thì tùy mức độ sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định.

Điều 7. Quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức

1. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng được hưởng các quyền lợi theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Được hưởng chế độ hỗ trợ (nếu có) đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng khi đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của tính.

3. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức không nằm trong kế hoạch cử đi đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị nhưng có nhu cầu, nguyện vọng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ, cam kết học ngoài giờ làm việc, cá nhân tự túc kinh phí thì được xem xét cử đi đào tạo, bồi dưỡng ngoài kế hoạch.

Chương III

KINH PHÍ VÀ TRÁCH NHIỆM ĐỀN BÙ CHI PHÍ ĐÀO TẠO

Điều 8. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức bao gồm:

a) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức do ngân sách nhà nước cấp, kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, của cán bộ, công chức, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

b) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác bảo đảm.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo các quy định hiện hành. Mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 116/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi cụ thể cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Hòa Bình.

3. Đối với những trường hợp cán bộ, công chức, viên chức phải học lại hoặc thi lại do kết quả học tập không đạt yêu cầu, cán bộ, công chức, viên chức phải tự chi trả những chi phí phát sinh do phải học lại hoặc thi lại.

Điều 9. Đền bù chi phí đào tạo

1. Đền bù chi phí đào tạo áp dụng đối với các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo từ trình độ trung cấp trở lên bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cán bộ, công chức, viên chức phải đền bù chi phí đào tạo trong các trường hợp sau:

a) Tự ý bỏ học, bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trong thời gian đào tạo;

b) Không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp;

c) Đã hoàn thành và được cấp văn bằng tốt nghiệp khóa học nhưng bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc chuyển công tác sang các cơ quan, đơn vị không thuộc phạm vi ngân sách tỉnh cấp kinh phí đào tạo khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết quy định.

3. Các khoản chi phí đào tạo phải đền bù:

a) Học phí và tất cả các khoản chi khác phục vụ cho khóa học (không tính lương và các khoản phụ cấp);

b) Kinh phí hỗ trợ đào tạo đã được hưởng theo quy định của tỉnh.

4. Cách tính chi phí đền bù, điều kiện được tính giảm chi phí đền bù thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù đối với cán bộ, công chức, viên chức được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo đề nghị của cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các các Ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý do cơ quan, đơn vị cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải thực hiện đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng;

b) Nguyên tắc làm việc, thành viên Hội đồng, cuộc họp của Hội đồng xét đền bù, quyết định đền bù, trả và thu hồi chi phí đền bù được thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương IV

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 10. Quản lý nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng

1. Việc quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức do Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thống nhất theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và phân cấp quản lý của cấp có thẩm quyền.

2. Sở Nội vụ là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo giai đoạn

a) Trên cơ sở kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức từng giai đoạn được Bộ Nội vụ ban hành, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức chung của tỉnh (trong và ngoài nước, ngắn hạn, trung hạn và dài hạn); tổ chức thực hiện và tổng hợp, báo cáo sơ kết, tổng kết theo quy định;

b) Căn cứ quy hoạch, chiến lược phát triển nhân lực theo các ngành, lĩnh vực của các bộ, ngành Trung ương, các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển nhân lực của ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm

a) Hàng năm, các cơ quan, đơn vị căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nhân lực giai đoạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của năm kế tiếp (gồm chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng theo các nội dung, nhu cầu tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng, kinh phí thực hiện) gửi về Sở Nội vụ trước ngày 31/7 để tổng hợp, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của năm kế tiếp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, tổng hợp, xây dựng

kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 12. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến đối với các hoạt động liên kết đào tạo ngoài ngân sách của các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh được tổ chức trên địa bàn tỉnh (theo đề nghị của Sở Nội vụ); việc đào tạo cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục và đào tạo, phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của ngành, địa phương.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan thẩm định đề nghị mở các lớp liên kết đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ, công chức, viên chức từ nguồn ngân sách tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; thẩm định đề nghị mở các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo quản lý ngoài ngân sách.

3. Đối với các lớp bồi dưỡng từ nguồn ngân sách tỉnh đã được phê duyệt hàng năm, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì mở lớp phải xây dựng kế hoạch gửi Sở Nội vụ thẩm định trước khi mở lớp.

4. Tài liệu bồi dưỡng theo vị trí việc làm phải được Sở Nội vụ thẩm định đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước khi thực hiện. Việc tổ chức các chương trình bồi dưỡng và cấp chứng chỉ cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh phải đúng quy định về phân công, phân cấp và đảm bảo sự thống nhất về quản lý nhà nước của Trung ương, địa phương.

5. Các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh phải thực hiện đánh giá chất lượng bồi dưỡng. Việc đánh giá chất lượng bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ Nội vụ quy định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Kết thúc khóa bồi dưỡng phải báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp).

Điều 13. Trình tự cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Đối với các trường hợp được cử đi đào tạo sau đại học, đại học, cao đẳng, trung cấp và tương đương, thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo trình tự:

a) Thông báo công khai kế hoạch, chỉ tiêu đào tạo (nếu có) và phê duyệt danh sách các cá nhân dự kiến cử đi đào tạo trong năm;

b) Trên cơ sở thông báo chỉ tiêu của cấp có thẩm quyền hoặc thông báo chiêu sinh của cơ sở đào tạo, xem xét quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia thi tuyển hoặc xét tuyển;

c) Sau khi có thông báo trúng tuyển của cơ sở đào tạo hoặc cơ quan có thẩm quyền, quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định cử đi đào tạo.

2. Đối với các trường hợp được cử tham gia các khoá bồi dưỡng

a) Đối với các khoá bồi dưỡng có thông báo chỉ tiêu của cấp có thẩm quyền hoặc thông báo của cơ sở đào tạo:

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thông báo công khai nội dung, chỉ tiêu của khóa học và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị theo kế hoạch; tổng hợp danh sách, tổ chức xét chọn, cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia khóa bồi dưỡng hoặc lập danh sách đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cử tham gia khóa bồi dưỡng;

- Trường hợp đặc biệt, do yêu cầu của khóa bồi dưỡng cần cử đích danh cán bộ, công chức, viên chức đi học, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thông báo trực tiếp cho cá nhân và quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia khóa bồi dưỡng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Đối với các khóa bồi dưỡng do cá nhân tự liên hệ:

Trên cơ sở thông báo của cơ sở đào tạo bồi dưỡng, căn cứ vào kế hoạch, nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị đã được công bố công khai và vị trí việc làm cụ thể, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức xem xét, quyết định việc cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia khóa bồi dưỡng hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 14. Thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với các đối tượng sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý khối nhà nước thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;

b) Cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài;

c) Bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

2. Giám đốc Sở Nội vụ quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng đối với các chương trình sau: Đi học sau đại học (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định); bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống; bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương; đào tạo các ngành nghề thuộc lĩnh vực đặc thù được ngân sách nhà nước đảm bảo; các đối tượng thực hiện chính sách khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của tỉnh (nếu có).

3. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng Ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức (gồm cả cấp xã) thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng, bao gồm:

a) Đào tạo trình độ từ đại học trở xuống (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Giám đốc Sở Nội vụ quyết định);

b) Bồi dưỡng theo vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo kế hoạch hàng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc của Bộ, ngành Trung ương.

4. Thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị; cử cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan thuộc khối Đảng, đoàn thể đi đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo phân cấp của Tỉnh ủy.

Điều 15. Giảng viên, báo cáo viên

1. Giảng viên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức bao gồm: Giảng viên của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; cơ sở đào tạo, nghiên cứu; giảng viên kiêm nhiệm; người được mời thỉnh giảng.

2. Giảng viên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người được mời thỉnh giảng phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 34, Điều 35 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ.

3. Giảng viên, người được mời thỉnh giảng được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; các Sở, Ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Xây dựng chiến lược quy hoạch, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực theo ngành, lĩnh vực, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm và dự kiến kinh phí gửi Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của cơ quan, đơn vị sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng nhằm hoàn thiện theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý, bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu kiến thức, kỹ năng chuyên ngành hàng năm đảm bảo đúng đối tượng theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt; tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng và bố trí công việc phù hợp với trình độ chuyên môn sau khi được đào tạo, bồi dưỡng; giải quyết các chế độ chính sách đảm bảo quyền lợi cho cán bộ, công chức, viên chức khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

4. Thực hiện việc xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đền bù chi phí đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Điều 9 của Quy định này.

5. Chủ trì hoặc phối hợp với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo vị trí việc làm, chịu trách nhiệm về nội dung tài liệu bồi dưỡng; thực hiện đánh giá chất lượng khóa đào tạo, bồi dưỡng, kết quả học tập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

6. Thực hiện các thủ tục thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao hàng năm theo quy định.

7. Gắn nhiệm vụ tham gia đào tạo, bồi dưỡng với việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức.

8. Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo định kỳ (chậm nhất vào ngày 18 tháng 12 hàng năm) hoặc đột xuất.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định về chế độ, chính sách thuộc lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm cả đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài) bằng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ khác trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; hướng dẫn tổ chức thực hiện và tổng hợp, báo cáo sơ kết, tổng kết theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng phương án phân bổ dự toán kinh phí chi tiết theo từng nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

4. Thẩm định về đối tượng, số lớp, số học viên, hình thức, nội dung, thời gian đào tạo, bồi dưỡng; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo có đủ năng lực, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức từ nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí khác.

6. Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

7. Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị thực hiện thanh quyết toán nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao thực hiện.

8. Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

9. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị gắn nhiệm vụ tham gia đào tạo, bồi dưỡng với việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức.

10. Theo dõi, tổng hợp (định kỳ hoặc đột xuất) kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ tổng hợp kế hoạch, lập dự toán chi ngân sách cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm.

2. Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm theo quy định.

3. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đối với các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định.

Điều 19. Trách nhiệm của Trường Chính trị tỉnh và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng

1. Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm cả các lớp ngoài ngân sách).

2. Đảm bảo nội dung, chương trình đào tạo bồi dưỡng theo quy định.

3. Nghiên cứu đổi mới nội dung, chương trình, nâng cao chất lượng giảng dạy; đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

4. Tổ chức biên soạn tài liệu đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp quản lý chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Điều 20. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được xem xét, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm quy định này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình thực tế tại địa phương./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Khánh

